

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện và ông Lê Văn Công.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp T, xã MT, huyện DT, tỉnh BD.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh T2, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn DMC, huyện DMC, tỉnh TN (Hợp đồng ủy quyền ngày 12/01/2022); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hải HV, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: Khu phố PM, thị trấn TP, huyện ĐX, tỉnh BP; tạm trú: Số 63 đường N4, khu dân cư TB, phường AT, thành phố TA, tỉnh BD; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 12/01/2022 và quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Thanh và người đại diện hợp pháp ông Đỗ Thanh T2 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hải HV có vay của ông Nguyễn Văn T1 số tiền 900.000.000 đồng với mục đích để đáo hạn ngân hàng. Thời hạn vay từ ngày 17/01/2021 đến ngày 30/01/2022. Việc vay nợ được thể hiện bằng giấy vay tiền lập ngày 17/01/2021. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Hải HV không trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hải HV phải trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền đã vay là

900.000.000đ (*Chín trăm triệu đồng*) và khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 17/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thống nhất với ý kiến trước đây và trình bày bổ sung như sau: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV phải trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền đã vay là 900.000.000 đồng và hoàn tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 01/02/2021 cho đến ngày 01/7/2022 với số tiền là 126.990.000 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 1.026.990.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV trình bày: Bà HV thừa nhận có vay của ông Nguyễn Văn T1 số tiền 900.000.000 đồng nhưng không nhớ ngày vay. Sau đó, bà HV đã trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 460.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Vì vậy, bà HV chỉ đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 440.000.000 đồng và khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền 440.000.000 đồng kể từ ngày 17/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV trình bày:

Trước ngày 17/01/2021 bà HV có vay của ông Nguyễn Văn T1 số tiền 900.000.000 đồng. Sau đó bà HV đã trả được một phần nhưng không nhớ cụ thể số tiền. Vào ngày 17/01/2021 ông Nguyễn Văn T1 cùng với bốn người đến nhà bà HV đe dọa, ép buộc bà HV phải ký vào giấy nhận nợ. Bà HV thừa nhận chữ ký trong Giấy nhận nợ đề ngày 17/01/2021 do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án đúng là chữ ký của bà HV đã ký trong lúc bị đe dọa, ép buộc. Tuy nhiên, bà HV không trình báo với cơ quan công an có thẩm quyền và chính quyền địa phương về việc bị đe dọa, ép buộc ký tên vào giấy nhận nợ. Sau đó, bà HV đã trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 460.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản nhưng bà HV không nhớ số tài khoản và không giữ chứng từ thể hiện việc chuyển khoản. Vì vậy, bà HV chỉ đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 440.000.000 đồng và khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền 440.000.000 đồng kể từ ngày 01/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung:

+ Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 900.000.000 đồng:

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV thừa nhận có vay của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 số tiền 900.000.000 đồng (*Chín trăm triệu đồng*). Bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn số tiền 460.000.000 đồng nhưng nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không thừa nhận và bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh đã trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 số tiền 900.000.000 đồng.

+ Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi với số tiền 126.990.000 đồng: Tại Giấy nhận nợ đề ngày 17/01/2021 các bên thỏa thuận thời hạn vay từ ngày 17/01/2021 đến 30/01/2021 nhưng không ghi về việc trả lãi. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi của khoản tiền 900.000.000 đồng kể từ ngày 01/02/2021 đến ngày 01/7/2022 theo mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 126.990.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 số tiền lãi là 126.990.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV phải trả số tiền đã vay. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường AT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo quy định của pháp luật của số tiền 900.000.000 đồng kể từ ngày 17/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu buộc bị đơn phải trả lãi của số tiền 900.000.000 đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 01/02/2021 đến ngày 01/02/2022 với số tiền 126.990.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV phải trả số tiền vay là 900.000.000 đồng, bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền 440.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Nguyên đơn cho rằng vào ngày 17/01/2021 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 900.000.000 đồng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2022 và tại phiên tòa bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 số tiền 900.000.000 đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn nhiều lần với tổng số tiền 460.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Tuy nhiên, nguyên đơn không thừa nhận; bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc bị đe dọa, ép buộc phải ký và ghi họ tên vào Giấy nhận nợ đề ngày 17/01/2021 cũng như không đưa ra được chứng cứ thể hiện việc bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 460.000.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 900.000.000 đồng.

[2.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi của số tiền 900.000.000 đồng kể từ ngày 01/02/2021 đến ngày 01/7/2022 với số tiền 126.990.000.000 đồng; bị đơn chỉ đồng ý trả lãi của số tiền 440.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Tại Giấy vay nợ đề ngày 17/01/2021 xác định thời hạn trả nợ là ngày 30/01/2021 nhưng không ghi rõ về việc trả lãi và mức lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa các đương sự xác định hai bên có tính lãi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì đây là trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tức là mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm trả.

Tại Mục [2.1] nêu trên đã xác định bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV còn nợ nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 số tiền 900.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi của số tiền 900.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 01/02/2021 đến ngày 01/7/2022 với số tiền 126.990.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 126.990.000 đồng.

Như vậy, bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 số tiền vay 900.000.000 đồng và tiền lãi là 126.990.000 đồng, tổng cộng là 1.026.990.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, khoản 1 Điều 244; các điều 227, 228, 266, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hải HV phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 số tiền 1.026.990.000 đồng (*Một tỷ không trăm hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Trả lại cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 19.500.000đ (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002001 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4.2 Bà Nguyễn Thị Hải HV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 42.810.000đ (*Bốn mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An (Để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng

